



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



VINAINCON
VÌ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH


Hà Nội, tháng 4 năm 2025

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin tổng quan	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Mô hình quản trị	4
4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý	4
4.2. Chức năng nhiệm vụ	6
4.3. Công ty con, công ty liên kết	6
5. Định hướng phát triển	8
6. Rủi ro	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022	9
1. Tình hình sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	9
Giới thiệu Ban lãnh đạo	9
3. Chính sách đối với người lao động	10
4. Tình hình đầu tư tài chính	11
4.1. Tình hình tài chính (Số liệu tài chính hợp nhất năm 2022)	11
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu	12
5.1 Cổ phần:	12
5.2 Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt của VSD ngày 05/5/2022)	12
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	12
III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	13
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	13
3. Tình hình tài chính năm 2022 (Số liệu hợp nhất toàn Tổng công ty)	14
3.1. Tình hình tài sản	14
3.2. Tình hình Nợ phải trả	14
4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	15
5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	15
5.1. Kế hoạch năm 2023 toàn Tổng công ty	15
5.2. Kế hoạch năm 2023 tại Công ty mẹ	16
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	16
1. Hội đồng quản trị	16
1.1. Thành viên Hội đồng quản trị	16
1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:	16
1.4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty:	22
2. Ban Kiểm soát	23
3. Các giao dịch, tiền lương cán bộ quản lý, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS	24
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	25
1. Ý kiến kiểm toán:	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:	25

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quan

Tên công ty	Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam
Tên tiếng Anh	VietNam Industrial Construction Corporation
Tên viết tắt	VINAINCON
Trụ sở	Tòa nhà Vinaincon, số 5 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	024.35142145
Fax	024.38560629
Website	http://www.vinaincon.com.vn
Vốn điều lệ đăng ký	550.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	550.000.000.000 đồng
Logo	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0100779365 do: Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/10/1998, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 19/8/2020

2. Quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Sự kiện
Ngày 22 tháng 9 năm 1998	Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam được thành lập theo theo Quyết định số 63/1998/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) trên cơ sở hợp nhất các đơn vị xây lắp thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam và các Công ty xây dựng chuyên ngành thuộc ngành Công nghiệp Việt Nam.
Giai đoạn 1998 – 2003	Đây là thời kỳ Tổng công ty mới được thành lập, tập trung hoàn thiện bộ máy, tập hợp lực lượng để ổn định tổ chức và tạo dựng thương hiệu trên thị trường. Trong giai đoạn này, giá trị sản lượng toàn Tổng công ty tăng từ 1.860 tỷ đồng năm 1998 đến 4.686 tỷ đồng năm 2003, doanh thu tăng từ 1.485 tỷ đồng năm 1998 lên 4.063 tỷ đồng năm 2003.
Giai đoạn 2003 – 2008	Đây là thời kỳ có nhiều dấu ấn quan trọng của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam.

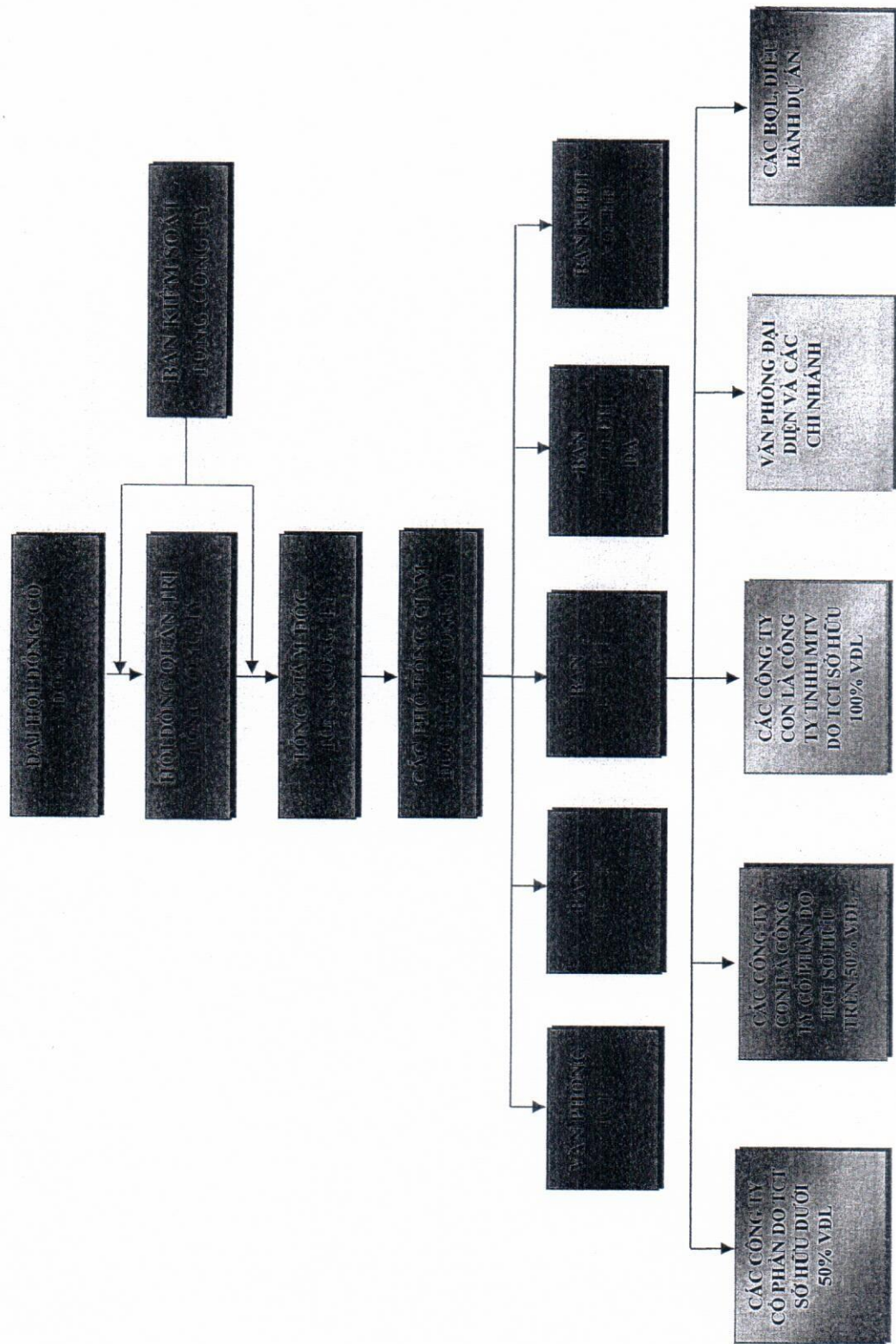
	<p>Trong giai đoạn này, Tổng công ty và các đơn vị tham gia thi công nhiều công trình lớn, trọng điểm quốc gia của ngành, đáng kể như: Hoàn thành hệ thống đường dây và trạm 500kV Nam - Bắc mạch 2 cùng hàng trăm công trình đường dây và trạm 110kV, 220kV trải khắp chiều dài đất nước; Triển khai xây dựng Nhà máy Xi măng Thái Nguyên – công trình trọng điểm nhóm A đầu tiên do Tổng công ty làm chủ đầu tư. Tổng công ty đã tách một số đơn vị để cổ phần hóa không chỉ phối.</p>
Giai đoạn 2008 - nay	<p>Đây là giai đoạn Tổng công ty hoạt động trong môi trường kinh tế trong nước có nhiều biến động, khó khăn về thị trường, việc làm, nguồn tín dụng thắt chặt... Tổng công ty vừa phải tiếp tục tổ chức sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, đời sống người lao động, vừa phải hoàn thành công tác cổ phần hóa toàn Tổng công ty, đồng thời tiếp tục phát triển thị trường, cơ cấu lại hoạt động của các đơn vị theo hướng nâng cao hiệu quả.</p> <p>Một số sự kiện tiêu biểu trong giai đoạn này:</p> <p>Ngày 29/12/2009: Chính thức khánh thành Nhà máy xi măng Thái Nguyên với dòng sản phẩm Xi măng Quang Sơn đã được thị trường đón nhận.</p> <p>Ngày 01/6/2011: Tổng công ty chính thức hoạt động theo mô hình Tổng công ty cổ phần, đây là một quyết tâm, nỗ lực rất lớn của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Tổng công ty.</p> <p>Ngày 04/10/2017, Tổng công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán là VVN. Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 55.000.000 cổ phiếu, tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 550.000.000.000 đồng.</p>

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Xây dựng cơ sở hạ tầng cho ngành điện, xây dựng hệ thống lưới điện cao áp đến 500kV, thi công silo, ống khói, nhà cao tầng bằng phương pháp cốt pha trượt;
- Lắp đặt các hệ thống thiết bị, hệ thống ống, hệ thống điện của các nhà máy công nghiệp nặng như các dự án nguồn điện, hóa chất, cơ khí luyện kim, khai thác dầu mỏ...
- Gia công chế tạo thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị cơ khí phi tiêu chuẩn cho nhiều ngành công nghiệp, kết cấu thép; thi công bê tông ứng lực căng sau, sản xuất cấu kiện bê tông ứng lực trước.
- Xây dựng chuyên dụng khác.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.

4. Mô hình quản trị

4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý



4.2. Chức năng nhiệm vụ

• Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty, trực tiếp bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty.

• Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;

- Đề xuất loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;

- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định;

- Các phạm vi khác quy định tại Điều lệ hoạt động của Tổng Công ty.

• Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty; Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT, Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

• Ban Điều hành Công ty.

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không quá 5 năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

• **Các phòng – Ban chức năng:** thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.

4.3. Công ty con, công ty liên kết

Danh sách các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2	Số 81 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4	Tổ 5, thị trấn Đông Anh, Hà Nội	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp hóa chất	Lầu 5, Số 5 Láng Hạ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	100%
Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc	Đường Phạm Liêu, phường Thọ Xương, TP. Bắc Giang	100%
Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên	100%

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty
Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp	Tầng 4, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội	52,15%
Công ty CP Cơ khí xây lắp hóa chất	Thôn Ngô Yến, xã An Hồng, huyện An Dương, Hải Phòng	71,42%
Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức	356A Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	51%
Công ty CP XNK Thương mại hợp tác nhân lực quốc tế Việt Nam	Số 156 Xã Đàn 2, Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội	51%
Công ty CP Đầu tư xây dựng số 5	Lầu 6, số 22 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	51%
Công ty CP Đầu tư và khoáng sản Vinaincon	Lầu 7, Số 5 Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội	51%
Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang	Quốc lộ 91, khóm An Thới, phường Mỹ Thới, Long Xuyên, An Giang	50,69%
Công ty CP Đầu tư xây dựng Vinaincon 6	Lầu 2, 22 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	51%

Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Kết cấu thép xây dựng	Tầng 15 tòa nhà TTC phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	23,11%
Công ty CP Tư vấn thiết kế và xây dựng VINAINCON	Lầu 3, Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	20,70%
Công ty CP Cơ khí Hồng Nam	phường Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	27,37%
Công ty CP Đầu tư và xây dựng công nghiệp	158 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Hà Nội	36%
Công ty CP Khai thác đá vôi Quang Sơn	Quang Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	25%
Công ty CP Đầu tư năng lượng Vinaincon	30B/25A Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, Hà Nội	41,18%
Công ty CP Bê tông ly tâm Vinaincon	Thôn Tháp Phan, Đồng Lạc, Nam Sách, Hải Dương	20%
Công ty CP Thi công cơ giới Vinaincon	Lầu 4, Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	27,99%
Công ty CP Xây lắp thương mại công nghiệp Thăng Long	Tầng KTM nhà CT1 khu Nàng Hương, phường Văn Quán, Hà Đông	18%
Công ty CP Đầu tư và sản xuất công nghiệp	Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Thành, Thái Nguyên	8,45%
Công ty CP Lắp máy và xây dựng Miền Nam	22 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	8,57%
Công ty CP Tư vấn thiết kế công nghiệp và dân dụng	146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	7,48%

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Xây dựng công nghiệp	146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	1,60%
Công ty CP Bao bì Sông Công	Tổ 4, phường Phố Cò, thị xã Sông Công, Thái Nguyên	18,99%
Tổng công ty điện lực TKV - CTCP	Tầng 2, Tòa nhà Sannam, Số 78 Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.	0,078%

5. Định hướng phát triển

- Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu của VINAINCON, củng cố, tích tụ lực lượng sản xuất để tạo ra sự thay đổi về chất, về quy mô trong toàn VINAINCON, nâng cao năng lực chế tạo cơ khí, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường trong nước và nước ngoài, khẳng định thương hiệu VINAINCON với vai trò xây dựng cơ sở hạ tầng ngành điện và các công trình công nghiệp của Việt Nam và vươn ra thị trường khu vực và quốc tế.

- Xây dựng VINAINCON trở thành một Tổng công ty mạnh, có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh và khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phát triển tập trung vào các ngành nghề chính đã chọn, VINAINCON sẽ sắp xếp các đơn vị thành viên và phân công chuyên môn hóa, tập trung vào chuyên ngành phù hợp với năng lực, sở trường, kinh nghiệm và xây dựng quy mô đủ lớn để tạo ra thế cạnh tranh.

Một số định hướng phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn tới như sau:

- Mua sắm máy móc thiết bị: Đầu tư, mua sắm trang thiết bị cho xây dựng, sản xuất.
- Tập trung nâng cao năng lực thi công các dự án xây dựng của các nhóm dự án và của các nhân viên trong công ty, tạo thành một tập thể với nhân sự giàu khả năng, kinh nghiệm và có sức cạnh tranh cao.
- Mở rộng thêm đối tượng xây dựng: Bên cạnh xây dựng các dự án trọng điểm của nhà nước, VINAINCON mở rộng ra các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, xây dựng các công trình có vốn vay ODA, xây dựng các nhà máy công nghệ cao cho các doanh nghiệp FDI.
- Tham gia chương trình nội địa hóa chế tạo cơ khí của Chính phủ tại các Dự án lớn trong ngành công nghiệp.

6. Rủi ro

- Rủi ro về kinh tế:

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh chủ yếu là xây lắp, xây dựng cơ bản có sự gắn liền với việc phát triển cơ sở hạ tầng của nền kinh tế, sẽ phụ thuộc tương đối chặt chẽ vào tốc độ tăng trưởng, mức độ đầu tư cho cơ sở hạ tầng của các khu vực kinh tế. Do đó, triển vọng tăng trưởng lạc quan của nền kinh tế sẽ hứa hẹn mang lại nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của VINAINCON. Và ngược lại, khi có sự thay đổi theo chiều hướng xấu đi, nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, giảm phát sẽ có tác động đến hầu như toàn bộ các lĩnh vực của nền kinh tế, không loại trừ VINAINCON.

- Rủi ro về luật pháp:

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp (trong đó có các quy định liên quan đến lĩnh vực đầu tư, xây dựng, hoạt động sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng...) sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Với VINAINCON, là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang loại hình công ty cổ phần, nên cũng gặp trở ngại nhất định, tuy nhiên với năng lực của bộ máy lãnh đạo, Tổng công ty đã thích ứng nhanh chóng với sự chuyển đổi này.

- Rủi ro hoạt động kinh doanh:

Rủi ro đặc thù của các doanh nghiệp trong ngành là rủi ro tài chính, cụ thể là rủi ro thanh toán. Rủi ro phát sinh sẽ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Rủi ro của VINAINCON có thể phát sinh nợ đọng từ các chủ đầu tư, do các công trình phải thanh toán với các chủ đầu tư thường mất thời gian do thủ tục thanh toán phải được duyệt qua nhiều khâu. Nếu có phát sinh trở ngại, vướng mắc, dẫn đến kéo dài thời gian thanh toán sẽ làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty.

VINAINCON đang cố gắng có sự chủ động về nguồn vốn để có khả năng luân chuyển vốn tốt nhất, tránh ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn và kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh toàn Tổng công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng/giảm
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	4.437.648	2.899.470	53,1
	<i>Trong đó: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>4.400.581</i>	<i>2.859.519</i>	<i>53,9</i>
2	Tổng chi phí	4.894.978	3.333.518	46,8
	<i>Trong đó: Giá vốn hàng bán</i>	<i>4.404.354</i>	<i>2.804.149</i>	<i>57,1</i>
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(467.677)	(442.751)	-5,6
	<i>Trong đó: - Lợi nhuận từ SXKD</i>	<i>22.377</i>	<i>18.455</i>	<i>21,3</i>
	<i>- Lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	<i>(490.054)</i>	<i>(461.206)</i>	<i>6,3</i>
4	Chia cổ tức	Không chia	Không chia	
5	Nộp NSNN	108.429	82.107	32,1

2. Tổ chức và nhân sự

Giới thiệu Ban lãnh đạo

Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Trần Anh Tấn	Chủ tịch HĐQT	Bầu ngày 08/10/2021
2	Ông Đỗ Chí Nguyễn	Ủy viên HĐQT	Bầu ngày 08/10/2021

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
3	Ông Nguyễn Trường Sơn	Ủy viên HĐQT	Bầu ngày 08/10/2021
4	Ông Vương Khả Hải	Ủy viên HĐQT	Bầu ngày 28/8/2023
5	Bà Nguyễn Thị Khánh Hằng	Ủy viên HĐQT	Bầu ngày 31/5/2024

Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thu Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	Bầu ngày 08/10/2021
2	Ông Nguyễn Ngọc Cường	Thành viên BKS	Bầu ngày 08/10/2021
3	Ông Phạm Hùng	Thành viên BKS	Bầu ngày 31/5/2024

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Đỗ Chí Nguyễn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08/10/2021
2	Bà Trần Thị Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04/8/2020
3	Ông Vương Khả Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/6/2024
4	Ông Nguyễn Thế Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/4/2023
5	Ông Đặng Quang Cường	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 19/11/2021

3. Chính sách đối với người lao động

3.1. Chế độ làm việc:

Tổng công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động. Người lao động trong Tổng công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

3.2. Chính sách đào tạo:

Với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, Tổng công ty luôn chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực, có chính sách khuyến khích người lao động thường xuyên học tập, nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.3. Chính sách lương, thưởng:

Tiền lương và tiền thưởng được trả cho người lao động theo quy chế lương, thưởng của Tổng công ty, dựa trên cơ sở đánh giá công việc đảm nhận và hiệu quả đạt được của từng chức danh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương được xây dựng đúng luật nhưng vẫn đảm bảo tính công bằng và khả năng khuyến khích đóng góp của các cá nhân và tập thể có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

3.4. Chính sách trợ cấp:

Bên cạnh chính sách tiền lương, tiền thưởng, người lao động làm việc trong Tổng công ty còn được hưởng các chế độ phúc lợi khác nhau như: trợ cấp trong những dịp lễ Tết, hiếu hỉ, ốm đau, hoàn cảnh khó khăn ... Chính sách trợ cấp đã phần nào tạo được sự phấn khởi, thái độ tích cực và sự gắn bó với Tổng công ty nơi người lao động.

Số lượng lao động bình quân năm 2024 toàn Tổng công ty là: 1.681 người.

4. Tình hình đầu tư tài chính

Đến 31/12/2024, giá trị phần vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty (Công ty mẹ) là 556.452 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Giá trị phần vốn tại công ty con: 473.306 triệu đồng.
- Giá trị phần vốn tại công ty liên doanh, liên kết: 54.263 triệu đồng.
- Đầu tư tài chính dài hạn: 28.883 triệu đồng.

4.1. Tình hình tài chính (Số liệu tài chính hợp nhất năm 2024)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	4.734.260	4.635.522	2,1
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	4.400.581	2.859.519	53,9
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(474.002)	(460.319)	3
Lợi nhuận khác	16.671	26.271	-63,5
Lợi nhuận trước thuế	(457.331)	(434.048)	-5,4
Lợi nhuận sau thuế	(467.677)	(442.751)	-5,6
Trong đó: - Lợi nhuận từ SXKD	22.377	18.455	21,3
- Lỗ Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	(490.054)	(461.205)	-6,3

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	0,87	0,91
- Hệ số thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/Nợ NH)	Lần	0,54	0,59
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	1,44	1,34
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần		
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	Lần	4,65	3,28
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,93	0,62
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 55.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 55.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 02/5/2024)

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	1.848	55.000.000	550.000.000.000	100
1	Tổ chức	18	47.408.200	474.082.000.000	86,2
2	Cá nhân	1.830	7.591.800	75.918.000.000	13,8
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng Cộng		1.848	55.000.000	550.000.000.000	100

Danh sách cổ đông lớn, cổ đông nhà nước

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
1	Bộ Công Thương (cổ đông Nhà nước)	54 Hai Bà Trưng - Hà Nội	45.512.500	455.125.000.000	82,75

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không phát sinh
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không phát sinh
- Các chứng khoán khác: không phát sinh.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

- Nguồn nguyên vật liệu như sắt thép, xi măng, cát đá... mua đáp ứng được chủng loại, chất lượng sản phẩm, rõ nguồn gốc xuất xứ, nguyên liệu vật liệu mua về được nhập kho, xuất kho, cuối kỳ được kiểm kê theo quy định, vật tư thừa được nhập lại kho và tái sử dụng một phần.

- Tiêu thụ năng lượng: Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là xăng dầu, điện nước, than (đối với sản xuất xi măng), các nguồn năng lượng trên được sử dụng tiết kiệm để giảm chi phí.

- Tiêu thụ nước: Nguồn nước sử dụng cho hoạt động sản xuất sản phẩm được lấy từ hệ thống sông ngòi và được qua xử lý (nếu có). Riêng nguồn nước cho sinh hoạt của người lao động được mua từ các Công ty cung cấp nước sạch.

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Tổng công ty tuân thủ đúng pháp luật về bảo vệ môi trường, không bị xử phạt do vi phạm về bảo vệ môi trường.

- Chính sách liên quan đến người lao động: Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật và Tổng công ty, người lao động tại các công trình vùng khó khăn được đảm bảo điều kiện sinh hoạt, chế độ ưu đãi.

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2024 là: 12,3 triệu đồng/người/tháng.

- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương: Sử dụng nguồn lực lao động là người địa phương, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách với địa phương, hưởng ứng tham gia và ủng hộ các chương trình phúc lợi, an sinh xã hội của địa phương.

II. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

- Số liệu hợp nhất toàn Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NQ 2024	TH 2024	TH/NQ (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	3.614.134	4.437.648	122,8
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	(213.064)	(467.677)	-219,5
	<i>Trong đó: - LNST từ hoạt động SXKD</i>	<i>18.892</i>	<i>22.377</i>	<i>118,4</i>
	<i>- Lỗ Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	<i>(231.956)</i>	<i>(490.054)</i>	<i>-211,3</i>
3	Lao động huy động bình quân (người) (lao động trong danh sách)	1.924	1.681	87,4
4	Tổng quỹ lương thực hiện toàn Tổng công ty	265.732	248.370	93,5
5	Thu nhập bình quân (trđ/người/tháng)	11,5	12,3	106,9

- Số liệu Công ty mẹ - Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NQ 2024	TH 2024	TH/NQ (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	533.192	667.159	125,1
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.850	5.030	103,7

2. Đánh giá về kết quả kinh doanh 2024:

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2024 toàn Tổng công ty là 4.427,6 tỷ đồng, đạt 122,8% so với kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế TNDN toàn Tổng công ty là (467,6) tỷ đồng, trong đó: lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (490) tỷ đồng, lợi nhuận từ hoạt động SXKD của các Công ty (không bao gồm Xi măng Quang Sơn) là 22,3 tỷ đồng. Trong năm 2024, doanh thu toàn Tổng công ty đạt được cao so với kế hoạch tuy nhiên lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty tăng lỗ so với năm 2023 là 24,9 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn (Công ty con của Tổng công ty) trong năm 2024 lỗ (490) tỷ đồng, do doanh thu thuần của Công ty chỉ đạt là 414,5 tỷ đồng, tổng sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 28% công suất thiết kế, dẫn đến việc sản xuất bị gián đoạn, không liên tục, trong khi đó các chi phí cố định (Khấu hao, lãi vay, tiền lương...) chiếm tỷ trọng lớn so với doanh thu, chi phí sửa chữa, chi phí tiền lương, chi phí vật liệu chịu lửa...phân bổ vào giá thành sản xuất tăng cao.

Bên cạnh đó, do sản xuất không liên tục nên định mức sản xuất tăng: than, điện, Clinker nghiền xi măng... dẫn đến giá thành sản xuất các sản phẩm đều tăng. Tổng chi phí khấu hao, lãi vay, lỗ chênh lệch tỷ giá và phân bổ chi phí sửa chữa máy móc thiết bị năm 2024 là 470,9 tỷ đồng (khấu hao 187 tỷ đồng, lãi vay 188,9 tỷ đồng, lỗ chênh lệch tỷ giá 30,6 tỷ đồng, chi phí sửa chữa máy móc thiết bị 64,4 tỷ đồng). Chi phí cố định lớn trong khi lãi trên biến phí không đủ để bù đắp chi phí cố định

+ Đối với Công ty mẹ, Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2024 là 667,1 tỷ đồng đạt 125,1% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 là 5 tỷ đồng (sau khi đã trích lập các khoản dự phòng), đạt 103,7% so với kế hoạch.

3. Tình hình tài chính năm 2024 (Số liệu hợp nhất toàn Tổng công ty)

3.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2024	Số đầu năm 2024	Chênh lệch	
			Số tiền	(%)
A. Tài sản ngắn hạn	2.703.191	2.397.156	306.035	113%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	185.821	157.934	27.887	118%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.126	9.597	1.529	116%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.429.227	1.320.759	108.468	108%
IV. Hàng tồn kho	1.046.054	848.427	197.627	123%
V. Tài sản ngắn hạn khác	30.963	60.439	-29.476	51%
B. Tài sản dài hạn	2.031.069	2.238.366	-207.297	91%
I. Các khoản phải thu dài hạn	10.013	9.419	594	106%
II. Tài sản cố định	1.761.386	1.960.754	-199.368	90%
III. Bất động sản đầu tư	1.000	1.000	0	100%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	8.318	12.179	-3.861	68%
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	102.401	103.481	-1.080	99%
VI. Tài sản dài hạn khác	147.952	151.533	-3.581	98%
Tổng cộng tài sản	4.734.260	4.635.522	98.738	102%

3.2. Tình hình Nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2024	Số đầu năm 2024	Chênh lệch	
			Số tiền	%
I. Nợ ngắn hạn	3.092.030	2.626.776	465.254	118%
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	1.277.642	1.150.688	126.954	111%
2. Người mua trả tiền trước	327.295	265.959	61.336	123%
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	169.439	167.792	1.647	101%

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2024	Số đầu năm 2024	Chênh lệch	
			Số tiền	%
4. Phải trả người lao động	85.421	68.246	17.175	125%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	157.700	95.239	62.461	166%
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	977	943	34	104%
7. Phải trả ngắn hạn khác	140.255	150.607	-10.352	93%
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	881.637	670.444	211.193	132%
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	22.147	23.167	-1.020	96%
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	29.516	33.691	-4.175	88%
II. Nợ dài hạn	3.746.844	3.624.949	121.895	103%
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.598.888	3.482.149	116.739	103,4%

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong thời gian vừa qua, Tổng công ty đã đưa ra những giải pháp nhằm khắc phục và hoàn thiện lại cơ cấu tổ chức quản lý và năng lực sản xuất, thi công của một số đơn vị làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả. Tuy nhiên, trên thực tế việc khắc phục hiệu quả kinh doanh yếu kém của một số đơn vị vẫn chưa đạt được như mong muốn. Đây cũng là một trong những vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong thời gian tiếp theo.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

5.1. Kế hoạch SXKD năm 2025 toàn Tổng công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	3.495.450
	<i>Trong đó: - Từ hoạt động SXKD</i>	2.846.172
	<i>- Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	649.278
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(289.071)
	<i>Trong đó: - LNST từ hoạt động SXKD</i>	22.616
	<i>- Lỗ Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	(311.687)
3	Lao động huy động bình quân (người)	1.819
4	Tổng quỹ lương thực hiện	275.608
	<i>Trong đó, Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm quỹ lương các đơn vị hạch toán phụ thuộc và quỹ lương của cán bộ Ban QLĐH dự án Tổng công ty), bao gồm cả Quỹ lương của Cán bộ quản lý chuyên trách</i>	15.812
5	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	12.626.000

5.2. Kế hoạch năm 2025 tại Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	544.000
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.500

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu/ủy quyền	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trần Anh Tấn - Đại diện phần vốn NN	Chủ tịch HĐQT	17.000.000	31
2	Đỗ Chí Nguyễn - Đại diện phần vốn NN	Ủy viên HĐQT, TGĐ	16.000.000	29
3	Nguyễn Trường Sơn	Ủy viên HĐQT	0	0
4	Vương Khả Hải - Cá nhân	Ủy viên HĐQT	15.000	0,027
5	Nguyễn Thị Khánh Hằng - Đại diện phần vốn NN	Ủy viên HĐQT	12.512.500	22,75

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2024, hoạt động của Hội đồng quản trị đã bám sát nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tổng công ty đề ra các Nghị quyết, quyết định phù hợp và kịp thời. HĐQT đã tổ chức họp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo theo quy định của Điều lệ. Trong năm HĐQT đã phối hợp tốt với Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trên tinh thần tôn trọng nguyên tắc làm việc, chủ động trao đổi, phối hợp và lắng nghe ý kiến và giải quyết công việc thuộc chức trách của HĐQT trong thời gian nhanh nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành sản xuất kinh doanh và quản lý các đơn vị có vốn góp.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, áp dụng các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và chỉ đạo xây dựng, cập nhật và sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	09/01/2024	Thông qua Chương trình làm việc của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2024.
2	02/NQ - HĐQT	09/01/2024	Thông qua chủ trương phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2024 cho Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
3	03/NQ - HĐQT	09/01/2024	Thông qua việc của Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Bao bì Sông Công đối với ông Lê Hoàng Nguyên.
4	04/NQ - HĐQT	09/01/2024	Không thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc đối với ông Nguyễn Đức Luyện
5	05/NQ - HĐQT	09/01/2024	Thông qua việc khen thưởng các Danh hiệu thi đua cấp Tổng công ty năm 2023 của Hội đồng thi đua khen thưởng Tổng công ty.
6	06/NQ - HĐQT	18/01/2024	Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022 của Tổng công ty theo chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Văn bản 9212/BCT-KHTC ngày 26/12/2023.
7	07/NQ - HĐQT	18/01/2024	Thông qua việc phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn và bảo lãnh vay vốn năm 2024 cho Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn.
8	08/NQ - HĐQT	18/01/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaincon 6.
9	09/NQ - HĐQT	18/01/2024	Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc.
10	10/NQ - HĐQT	18/01/2024	Thông qua việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc đối với ông Nguyễn Đức Luyện.
11	11/NQ - HĐQT	18/01/2024	Thông qua phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn và thế chấp tài sản của Tổng công ty tại Ngân hàng BIDV- Sở giao dịch số 1.
12	12/NQ - HĐQT	05/02/2024	Thông qua việc đề Bộ phận đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaincon 6 biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty: <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc - Đại diện pháp luật Công ty đối với ông Nguyễn Thế Phương. - Bổ nhiệm hoặc ký kết hợp đồng chức vụ Tổng giám đốc Công ty đối với ông Tạo Quang Sơn thay ông Nguyễn Thế Phương.
13	13/NQ - HĐQT	05/03/2024	Thông qua việc phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2024 cho Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4.
14	14/NQ - HĐQT	21/03/2024	Thông qua việc thay đổi đăng ký kinh doanh cho Công ty TNHH MTV Xây lắp Hoá chất.
15	15/NQ - HĐQT	03/04/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang.
16	16/NQ - HĐQT	03/04/2024	Thông qua các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Bộ Công Thương theo nội dung Văn bản 1122/BCT-KHTC, ngày 23/02/2024 của Bộ

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Công Thương về thực hiện ý kiến tại Văn bản số 981/BTC-TCĐN ngày 23/01/2024 của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương. - Hội đồng quản trị tổ chức xây dựng đề cương tái cơ cấu Tổng công ty trong quý 2 năm 2024.
17	17/NQ - HĐQT	03/4/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.
18	18/NQ - HĐQT	03/4/2024	Thông qua đề Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 (Công ty) quyết định thôi cử làm đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Phước Long đối với ông Đặng Hoàng Phương - Giám đốc Công ty kể từ ngày 07/11/2023 theo Tờ trình số 168/TTr-VINAINCON-TCNS ngày 25/3/2024 của Tổng giám đốc Tổng công ty.
19	19/NQ - HĐQT	17/4/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công nghiệp
20	20/NQ - HĐQT	17/4/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp
21	21/NQ - HĐQT	17/4/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thương mại Hợp tác nhân lực quốc tế Việt Nam
22	22/NQ - HĐQT	17/4/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng VININCON.
23	23/NQ - HĐQT	17/4/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Kết cấu thép Xây dựng
24	24/NQ - HĐQT	17/4/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng VINAINCON
25	25/NQ - HĐQT	17/4/2024	Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty
26	26/NQ - HĐQT	17/4/2024	Thông qua việc Quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung của Công ty TNHH MTV Xây lắp Hoá chất.
27	27/NQ - HĐQT	17/4/2024	Thông qua dự thảo Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			của Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
28	28/NQ - HĐQT	24/4/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức
29	29/NQ - HĐQT	24/4/2024	Thông qua chủ trương bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty
30	30/NQ - HĐQT	10/5/2024	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xây lắp Hoá chất.
31	31/NQ - HĐQT	10/5/2024	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4
32	32/NQ - HĐQT	10/5/2024	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc
33	33/NQ - HĐQT	10/5/2024	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn
34	34/NQ - HĐQT	10/5/2024	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2
35	35/NQ - HĐQT	10/5/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5.
36	36/NQ - HĐQT	27/5/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON
37	37/NQ - HĐQT	27/5/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Công nghiệp
38	38/NQ - HĐQT	27/5/2024	Thông qua nội dung chỉ đạo Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Lắp máy và Xây dựng Miền Nam
39	39/NQ - HĐQT	27/5/2024	Thông qua nội dung chỉ đạo Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp
40	40/NQ - HĐQT	27/5/2024	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4
41	41/NQ - HĐQT	27/5/2024	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
42	42/NQ - HĐQT	27/5/2024	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xây lắp Hoá chất
43	43/NQ - HĐQT	27/5/2024	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH MTV Cơ khí hoá chất Hà Bắc.
44	44/NQ - HĐQT	27/5/2024	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 giao cho các đơn vị của Tổng công ty.
45	45/NQ - HĐQT	27/5/2024	Thông qua các nội dung chỉ đạo Bộ phận đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5
46	46/NQ - HĐQT	27/5/2024	Thông qua việc tăng tiền thù lao đối với ông Nguyễn Trường Sơn, thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.
47	47/NQ - HĐQT	27/5/2024	Thông qua việc bổ nhiệm có thời hạn ông Vương Khả Hải - trợ lý Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Xây lắp và Cung ứng vật tư thiết bị giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam.
48	48/NQ - HĐQT	13/6/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Bao bì Sông Công
49	49/NQ - HĐQT	13/6/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí Xây lắp Hoá chất.
50	50/NQ - HĐQT	13/6/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thi công Cơ giới VINAINCON
51	51/NQ - HĐQT	13/6/2024	Thông qua việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty
52	52/NQ - HĐQT	13/6/2024	Thông qua việc xếp lương cho thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách Tổng công ty đối với bà Nguyễn Thị Khánh Hằng
53	53/NQ - HĐQT	13/6/2024	Thông qua việc tái cơ cấu Tổng công ty và các đơn vị Thành viên thuộc Tổng công ty
54	54/NQ - HĐQT	13/6/2024	Thông qua chủ trương xin gia hạn và cấp mới Giấy phép khai thác Khoáng sản mỏ đá vôi, đá sét để phục vụ công tác sản xuất của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn.
55	55/NQ - HĐQT	27/6/2024	Thông qua việc đề Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2, bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Đặng Hoàng Phương.
56	56/NQ - HĐQT	27/6/2024	Thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 của các Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 và Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
57	57/NQ - HĐQT	08/7/2024	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 đối với Công ty mẹ, các Công ty TNHH MTV và hợp nhất báo cáo tài chính toàn Tổng công ty.
58	58/NQ - HĐQT	22/7/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thương mại Xây lắp công nghiệp Thăng Long
59	59/NQ-HĐQT	13/8/2024	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2023 và Kế hoạch tiền lương năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2
60	60/NQ-HĐQT	13/8/2024	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2023 và Kế hoạch tiền lương năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4
61	61/NQ-HĐQT	13/8/2024	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2023 và Kế hoạch tiền lương năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xây lắp hoá chất
62	62/NQ-HĐQT	13/8/2024	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2023 và Kế hoạch tiền lương năm 2024 của Công ty TNHH MTV Cơ khí hoá chất Hà Bắc
63	63/NQ-HĐQT	13/8/2024	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2023 và Kế hoạch tiền lương năm 2024 của Chi nhánh Xây lắp và Cung ứng Vật tư Thiết bị
64	64/NQ-HĐQT	13/8/2024	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2023 và Kế hoạch tiền lương năm 2024 của Chi nhánh Miền Nam – Tổng công ty.
65	65/NQ-HĐQT	13/8/2024	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2023 và Kế hoạch tiền lương năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn
66	66/NQ-HĐQT	13/8/2024	Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn
67	67/NQ-HĐQT	13/8/2024	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí Hồng Nam.
68	68/NQ-HĐQT	26/8/2024	Thông qua Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024 của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Thương mại và Xây lắp công nghiệp Thăng Long.
69	69/NQ-HĐQT	23/9/2024	Thông qua phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn và thế chấp tài sản của Tổng công ty tại Ngân hàng BIDV- Sở giao dịch số 1.
70	70/NQ-HĐQT	23/9/2024	Thông qua việc đề Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4, bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Quang Cảnh.
71	71/NQ-HĐQT	25/9/2024	Thông qua việc chỉ đạo Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Tổng công ty Điện

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			lực TKV-CTCP về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.
72	72/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua việc cơ cấu hoạt động và thay đổi một số nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng VINAINCON.
73	73/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua việc đề nghị Tổng giám đốc Tổng công ty chỉ đạo thực hiện công tác đấu thầu gói thầu: Khai thác, bóc xúc, vận chuyển đá vôi, đá sét cho Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn
74	74/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua chủ trương việc các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty đi tìm hiểu tình hình thực tế tại các Công ty TNHH MTV và Công ty cổ phần do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối, phục vụ việc xây dựng phương án cơ cấu lại doanh nghiệp Tổng công ty.
75	75/NQ-HĐQT	26/11/2024	Thông qua chủ trương việc xin cấp Giấy phép môi trường mỏ đá vôi La Hiên
76	76/NQ-HĐQT	04/12/2024	Thông qua chủ trương việc thay đổi tên cho Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng Vinaincon.
77	77/NQ-HĐQT	04/12/2024	Thông qua chủ trương về việc cử lại nhân sự kiêm nhiệm theo uỷ quyền của Tổng công ty và giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4.
78	78/NQ-HĐQT	04/12/2024	Thông qua chủ trương về việc cử lại nhân sự kiêm nhiệm theo uỷ quyền của Tổng công ty và giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp Hoá chất.
79	79/NQ-HĐQT	26/12/2024	Thông qua chủ trương về việc phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2025 cho Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2
80	80/NQ-HĐQT	26/12/2024	Thông qua việc nâng bậc lương cán bộ đối với ông Đặng Quang Cường - Kế toán trưởng Tổng công ty.
81	81/NQ-HĐQT	26/12/2024	Thông qua chương trình làm việc năm 2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty

1.4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty:

Trong bối cảnh năm 2024 nền kinh tế còn nhiều khó khăn, các dự án được cấp phép đầu tư mới không nhiều, các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách chậm giải ngân, hàng loạt các Công ty con trong Tổng công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD như: sụt giảm về số lượng cũng như giá trị hợp đồng ký kết, tồn đọng vốn do các chủ đầu tư không thu xếp được nguồn vốn hoặc dẫn tiến độ giải ngân, khó tiếp cận với nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng nên kết quả đạt được không như mong đợi, việc làm và thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc và Cơ quan điều hành đã chủ động nỗ lực làm việc, linh hoạt, kịp thời trong công tác tổ chức sản xuất kinh doanh và quản lý, góp phần quan trọng trong việc giữ vững thị

trường, đảm bảo nguồn việc trong điều kiện khó khăn, áp lực nguồn vốn dồn về Tổng công ty nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty năm 2024 vẫn duy trì ổn định và phát triển.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 31/5/2024 đảm bảo theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Trong năm 2024, HĐQT đã họp 18 phiên và 81 lần thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến, biểu quyết bằng văn bản. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT bám sát nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tổng công ty, đề ra các quyết định phù hợp và kịp thời trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh và được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm tra việc thực hiện, áp dụng các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và chỉ đạo thực hiện các vấn đề phát sinh trong SXKD với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

Thực hiện đầy đủ công tác báo cáo giám sát tài chính của người đại diện vốn.

Quản lý, giám sát chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Thu Nga	Trưởng ban	34.200	0,06
2	Nguyễn Ngọc Cường	Thành viên	17.000	0,03
3	Phạm Hùng	Thành viên	0	0

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, trung thực và cân trọng trong phạm vi công việc được phân công. Ban Kiểm soát đã họp, xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc. Các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát hàng kỳ.

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát chặt chẽ việc tuân thủ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành Tổng công ty cụ thể:

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2023 tại 05 Công ty TNHH MTV và 02 đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc Tổng công ty để báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty năm 2023.

- Kiểm soát tình hình hoạt động của Chủ tịch/Ban Giám đốc tại các Công ty TNHH MTV.

- Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đối với các Công ty con đã được Tổng công ty phê duyệt.

- Kiểm soát việc hạch toán, điều chuyển lợi nhuận năm 2023 về Tổng công ty đối với các công ty do Tổng công ty đầu tư vốn.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất 2023 của Tổng công ty để báo cáo Bộ Công Thương.

- Tổng hợp các nội dung để báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị làm việc với đại diện vốn tại các Công ty TNHH MTV.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên của các đơn vị đơn đốc việc thực hiện Báo cáo định kỳ theo Nghị định 87/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế Giám sát tài chính của Tổng công ty.

- Kiểm tra tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ dài hạn đối với các tổ chức tín dụng của dự án Xi măng Thái Nguyên.

- Thẩm tra báo cáo tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tiền lương 6 tháng đầu năm 2024 tại 05 Công ty TNHH MTV và 02 đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty theo kế hoạch.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến khách quan theo các nội dung của các cuộc họp theo quy định.

- Các công tác chuyên môn theo chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

- Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
1	Trần Anh Tấn	Chủ tịch HĐQT	467.413.000
2	Đỗ Chí Nguyễn	Thành viên HĐQT	48.000.000
3	Nguyễn Trường Sơn	Thành viên HĐQT	76.000.000
4	Vương Khả Hải	Thành viên HĐQT	48.000.000
5	Nguyễn Thị Khánh Hằng	Thành viên HĐQT	171.804.917
	Tổng cộng		811.217.917

- Thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
1	Nguyễn Thị Thu Nga	Trưởng BKS	275.424.000
2	Nguyễn Ngọc Cường	Thành viên BKS	24.000.000
3	Phạm Hùng	Thành viên BKS	14.000.000
	Tổng cộng		313.424.000

- Tiền lương, tiền thưởng và các khoản khác của Ban Tổng giám đốc và người quản lý:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
1	Đỗ Chí Nguyễn	Tổng Giám đốc	444.850.000
2	Trần Thị Minh	Phó Tổng giám đốc	335.726.000
3	Vương Khả Hải	Phó Tổng giám đốc	174.034.917

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
4	Nguyễn Thế Phương	Phó Tổng giám đốc	235.240.000
5	Đặng Quang Cường	Kế toán trưởng	301.592.000
	Tổng cộng		1.491.442.917

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính năm 2024 được công bố thông tin trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: <http://www.vinaincon.com.vn>

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam và đã được Công bố thông tin tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: <http://www.vinaincon.com.vn>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT TỔNG CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Chí Nguyễn